

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1105* /BTC-QLCS

Hà Nội, ngày *17* tháng 10 năm 2024

V/v đăng tải Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai sau khi hoàn thiện.

Kính gửi: Công thông tin điện tử Chính phủ.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ; Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai và có Công văn gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đăng tải trên Công thông tin điện tử của Chính phủ, Công thông tin điện tử của Bộ Tài chính và Trang thông tin điện tử về tài sản công để lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

Trên cơ sở tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Bộ Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình Chính phủ, dự thảo Quyết định.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đề nghị Công thông tin điện tử Chính phủ đăng tải Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành, địa phương và dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau khi hoàn thiện.

(Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ - đính kèm)

Mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan. *u*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục TH&TKTC (để đăng tải trên Công TTĐT Bộ Tài chính);
- Thời báo Tài chính (để đăng tải trên Trang thông tin về TSC);
- Lưu: VT, QLCS *(06b)*

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Bùi Văn Khăng

Số: /2024/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo 2

QUYẾT ĐỊNH

Bãi bỏ toàn bộ một số quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định bãi bỏ toàn bộ một số quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực tài chính đất đai.

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định

Bãi bỏ toàn bộ các quyết định sau đây:

1. Quyết định số 44/2010/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn tiền sử dụng đất, miễn tiền thuê đất xây dựng công trình phụ trợ đường cao tốc quốc gia.

2. Quyết định số 57/2010/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về miễn tiền thuê đất đối với các dự án xây dựng kho dự trữ 4 triệu tấn lúa, ngô, kho lạnh bảo quản thủy sản, rau quả và kho tạm trữ cà phê theo quy hoạch.

3. Quyết định số 33/2011/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn tiền sử dụng đất ở cho hộ dân làng chài, dân sống trên sông nước, đằm phá di chuyển đến định cư tại các khu, điểm tái định cư.

4. Quyết định số 48/2012/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 204/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Quyết định số 11/2015/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định miễn, giảm tiền sử dụng đất khi công nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đối với đất ở có nguồn gốc được giao (cấp) không đúng thẩm quyền trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo.

6. Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ.

7. Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

8. Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

9. Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2023.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước;
- Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2024

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ 09 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có nội dung không còn phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; Bộ Tài chính đã dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ 09 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ có nội dung không còn phù hợp với quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024) (Công văn số 8961/BTC-QLCS ngày 22/8/2024, Công văn số 10538/BTC-QLCS ngày 02/10/2024); đồng thời có Công văn số 8962/BTC-QLCS ngày 22/8/2024 gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ đề nghị đăng tải nội dung các bản dự thảo nêu trên để lấy ý kiến rộng rãi.

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến của 25 Bộ, ngành; 55 địa phương. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ HOẶC ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Các đơn vị thống	Bộ, ngành (17):	Đài truyền hình Việt Nam; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Đài tiếng nói Việt Nam; Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam; Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Ủy ban dân tộc; Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Bộ Giao thông vận tải; Bộ Công an; Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh;	

<p>nhất hoàn toàn với nội dung dự thảo</p>	<p>Bộ Nội vụ; Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Trung ương DTNCS Hồ Chí Minh; Bộ Thông tin và Truyền thông; Thông tấn xã Việt Nam; Bộ Y tế; Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch.</p> <p>Địa phương (49): Đồng Tháp; Long An; Thừa Thiên Huế; Khánh Hòa; Kiên Giang; Bắc Kạn; Quảng Ngãi; Lâm Đồng; Đắk Lắk; Quảng Trị; Hà Giang; Đắk Nông; Lạng Sơn; Quảng Nam; Hà Nam; Điện Biên; TP. Hồ Chí Minh; Bình Phước; Bạc Liêu; Hải Phòng; Cà Mau; Sơn La; Bình Thuận; Tây Ninh; Vĩnh Phúc; Nam Định; Trà Vinh; Kon Tum; Lào Cai; Phú Yên; Bà Rịa- Vũng Tàu; Bắc Ninh; Quảng Bình; Nghệ An; Phú Thọ; Cần Thơ; Yên Bái; Tiền Giang; Sóc Trăng; Cao Bằng; Gia Lai; Cần Thơ; Vĩnh Long; Quảng Ninh; Tuyên Quang; Thanh Hóa; Hậu Giang; Lai Châu; Ninh Thuận .</p>		
<p>Tham gia chung với nội dung dự thảo Quyết định</p>	<p>Bộ Tư pháp; Bộ Ngoại giao; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Hà Tĩnh;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ để bãi bỏ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực tài chính đất đai là cần thiết, có căn cứ pháp lý. - Đề nghị xin ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu tác động; rà soát nội dung dự thảo Quyết định đảm bảo tính thống nhất, hợp lý; tuân thủ thể thức, thành phần hồ sơ, kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định của Luật Ban hành VPQPPL và các Nghị định quy định chi tiết thi hành. - Để đảm bảo tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, phù hợp với hệ thống pháp luật, đề nghị rà soát nội dung dự thảo Quyết định với Luật Đất đai năm 2024, thống nhất với các văn bản quy định chi tiết và các văn bản khác có liên quan; rà soát các trường hợp cần quy định chuyển tiếp và xử lý một số vấn đề cụ thể (nếu có) để đảm bảo trường hợp bãi bỏ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; đảm bảo 	<ul style="list-style-type: none"> - - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ. - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ.

		quy định tại khoản 11 Điều 260 Luật Đất đai.	
Bộ Quốc phòng		- Đề nghị chưa bãi bỏ Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021; Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023; Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021, 2022 và 2023. Lý do: Ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng đất của các đơn vị, doanh nghiệp quốc phòng đã được phê duyệt phương án sử dụng đất, phương án xử lý, phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, nhà đất theo quy định tại Nghị quyết số 132/2020/QH14 và quy định tại khoản 4 Điều 260 Luật Đất đai năm 2024	- Việc quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế trước ngày 01/8/2024 (ngày Luật Đất đai có hiệu lực) thực hiện theo Nghị quyết số 132/2020/QH14 của Quốc hội; sau ngày 01/8/2024 thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. Nghĩa vụ tài chính về tiền dụng đất đối với các trường hợp nêu trên thực hiện theo hướng dẫn của Bộ TN&MT; không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg, Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg và Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
Bộ Xây dựng		- Đề nghị chưa bãi bỏ Quyết định số 48/2012/QĐ-TTg ngày 01/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ	- Không tiếp thu do các trường hợp miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã được quy định tại khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai; từ ngày 01/8/2024, đối tượng miễn tiền sử dụng đất tại Quyết định số 48/2012/QĐ-TTg không còn phù hợp với quy định của pháp luật đất đai. Trường hợp Bộ Xây dựng theo trách nhiệm quản lý nhà nước được giao thấy cần thiết phải miễn, giảm tiền sử dụng

			đất đối với trường hợp này thì có thể đề xuất để Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của UBTVQH theo quy định tại khoản 2 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024.
	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Đề nghị rà soát giữa các quy định của pháp luật về đất đai và các văn bản: Quyết định số 61/QĐ-TTg ngày 08/11/2021, Quyết định số 2093/QĐ-TTg ngày 23/11/2011, Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ.	Các Quyết định số 61/QĐ-TTg ngày 08/11/2021, Quyết định số 2093/QĐ-TTg ngày 23/11/2011 và Quyết định số 1851/QĐ-TTg ngày 14/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ là văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ, không phải là văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật nên không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo.
Tên của dự thảo Quyết định	Bình Định; Hòa Bình;	- Đề nghị sửa tên của dự thảo Quyết định nhằm đảm bảo phù hợp theo Mẫu số 39 - Quyết định của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ Quyết định/các quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ, như sau: Từ: “ <i>Bãi bỏ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i> ” thành: “ <i>Bãi bỏ toàn bộ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i> ”	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ.

	Bộ Tư pháp; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;	- Đề nghị cân nhắc, làm rõ tên gọi dự thảo văn bản là Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bãi bỏ một số Quyết định của Thủ tướng Chính phủ cho phù hợp.	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ.
	Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Bộ Ngoại giao; Hà Tĩnh; Hà Nội;	- Đề nghị cân nhắc tên dự thảo Quyết định để không bỏ sót, thuận lợi cho việc cập nhật, tra cứu.	- Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ.
Căn cứ ban hành	Bình Định; Hòa Bình; Hà Nội;	Đề nghị bỏ toàn bộ các căn cứ ban hành tại dự thảo Quyết định, gồm: (1) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; (2) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; (3) Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; (4) Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; (5) Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ nhằm nhằm đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.	Tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định: " <i>Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn... Căn cứ ban hành văn bản bao gồm... văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản.</i> " Quyết định của Thủ tướng Chính phủ là văn bản quy phạm pháp luật, việc xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thực hiện theo quy định của luật ban hành VBQPPL, mẫu theo quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Ban hành VPQPPL. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên như dự thảo.

<p>Điều 1</p>	<p>Bình Định; Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Thái Nguyên;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị sửa tên của Điều 1 dự thảo Quyết định cho phù hợp, cụ thể: Từ: “<i>Bãi bỏ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>” thành: “<i>Bãi bỏ toàn bộ các quyết định của Thủ tướng Chính phủ</i>” - Đề nghị chỉnh sửa nội dung “<i>Bãi bỏ toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật sau đây:</i>” thành “<i>Bãi bỏ toàn bộ các <u>quyết định</u> sau đây:</i>” (chỉnh sửa phần gạch chân) - Tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát, trình bày chính xác tên gọi của Quyết định số 48/2012/QĐ-TTg. - Tại khoản 9 Điều 1 dự thảo Quyết định, đề nghị rà soát, trình bày chính xác ngày, tháng, năm ban hành Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg. 	<p>Tiếp thu sửa thành “Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định” theo đúng Mẫu số 39 kèm ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ. - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ. - Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo trình Thủ tướng Chính phủ.
<p>Tờ trình Thủ tướng Chính phủ</p>	<p>Bộ Tư pháp; Hà Tĩnh;</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với lý do bãi bỏ các Quyết định, đề nghị đánh giá, làm rõ hơn, không ghi chung chung “<i>không còn phù hợp với quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Điều 157 Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/8/2024)</i>” như trong Phụ lục kèm theo Tờ trình. 	<p>Tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Tờ trình Thủ tướng Chính phủ.</p>